

Số: 12 Ngày
02/4/2018

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Không tăng biên chế khi thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại 07 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Tự gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe của bản thân để hưởng quyền lợi bảo hiểm sẽ bị phạt tiền lên đến 100 triệu đồng.

3. Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản được chủ động sử dụng nguồn tài chính để chi cho các hoạt động thường xuyên.

4. Thời gian cấp giấy phép xây dựng từ 166 ngày xuống còn tối đa không quá 120 ngày.

5. Việc bổ nhiệm nhân sự của các tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải được sự chấp thuận của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. Cơ sở kinh doanh hàng hóa xuất khẩu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

7. Các điều kiện để viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định về thông tin, chỉ dẫn, trang thiết bị phục vụ khách hàng, thiết bị an toàn trên phương tiện giao thông đường sắt.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Các hành vi bị nghiêm cấm trong công tác phòng cháy và chữa cháy?
2. Những biện pháp phòng cháy cơ bản người dân cần biết?
3. Những biện pháp phòng cháy đối với nhà ở và khu dân cư?
4. Những biện pháp chữa cháy cơ bản?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. KHÔNG TĂNG BIÊN CHẾ KHI THÍ ĐIỂM THỰC HIỆN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM TẠI 07 TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Ngày 23/3/2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP về việc thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã và xã, phường, thị trấn của 07 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bao gồm: Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai trên cơ sở sử dụng đội ngũ công chức, viên chức hiện có, không làm tăng biên chế.

Theo đó, thời gian thí điểm là 01 năm và sẽ thí điểm không quá 25% số đơn vị hành chính cấp huyện thuộc 7 tỉnh, thành phố và không quá 20% số đơn vị hành chính cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp huyện được lựa chọn thí điểm. Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm.

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ và các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Quyết định thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại các địa phương nêu trên và thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 6 năm 2018. Sau

thời gian thí điểm, Bộ Y tế tổ chức tổng kết, đánh giá, báo cáo Chính phủ.

Công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; được trang bị trang phục riêng và được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/3/2018.

2. TỰ GÂY THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN, SỨC KHỎE CỦA BẢN THÂN ĐỂ HƯỞNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ BỊ PHẠT TIỀN LÊN ĐẾN 100 TRIỆU ĐỒNG

Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21/3/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số.

Theo đó, cá nhân, tổ chức sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với một trong các hành vi: không báo cáo danh sách các sản phẩm mới được triển khai trong tháng trước liền kề; công bố không đúng thời hạn các sản phẩm bảo hiểm được phép triển khai theo quy định của pháp luật; công bố không đầy đủ các nội dung của sản phẩm bảo hiểm được phép triển khai theo quy định của pháp luật.

Phạt tiền từ 60 triệu đồng đến 70 triệu đồng đối với một trong các hành vi: triển khai quy tắc, điều khoản, biểu phí các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới trước khi đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận; triển khai các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe trước khi được Bộ Tài chính phê chuẩn; không tuân thủ quy tắc, điều khoản, biểu phí đã đăng ký với Bộ Tài chính; không tuân thủ quy tắc, điều khoản, biểu phí đã được Bộ Tài chính phê chuẩn; sửa đổi, bổ sung quy tắc, điều khoản, biểu phí khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài chính; không báo cáo Bộ Tài chính sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ trong trường hợp sản phẩm không bảo đảm an toàn tài chính theo quy định của pháp luật.

Mức phạt tiền lên từ 90 triệu đồng đến 100 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm về gian lận trong kinh doanh bảo hiểm mà số tiền chiếm đoạt dưới 20 triệu đồng hoặc gây thiệt hại dưới 50 triệu đồng hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể như: thông đồng với người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm để giải quyết bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm trái pháp luật; giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin để từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm đã xảy ra; giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm; tự gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe của mình để hưởng quyền lợi bảo hiểm trừ trường hợp luật quy định khác.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Bên cạnh hình thức phạt tiền, tùy từng mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức còn bị tước quyền sử dụng chứng chỉ đại lý bảo hiểm của cá nhân từ 02 tháng đến 03 tháng, đình chỉ hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức từ 02 tháng đến 03 tháng đối với trường hợp vi phạm quy định; buộc đình chỉ hoạt động đào tạo đại lý của cơ sở đào tạo đại lý từ 01 tháng đến 03 tháng đối với trường hợp vi phạm quy định.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2018.

3. CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT, CỤC THÚ Y VÀ CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN ĐƯỢC CHỦ ĐỘNG SỬ DỤNG NGUỒN TÀI CHÍNH ĐỂ CHI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN

Ngày 23/3/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 16/2018/QĐ-TTg về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo đó, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản được chủ động sử dụng nguồn tài chính để chi cho hoạt động thường xuyên như: chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương; chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, chi quản lý; chi sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí; chi mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, điện nước, công tác phí...

Số 11 ngày 02/4/2018 trang 3/11

Sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn phần chi (nếu có) thì đơn vị được sử dụng phải theo trình tự sau: trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 03 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do nhà nước quy định; trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 03 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị và trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Việc sử dụng các Quỹ sẽ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị. Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2018.

4. THỜI GIAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TỪ 166 NGÀY XUỐNG CÒN TỐI ĐA KHÔNG QUÁ 120 NGÀY

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan với mục tiêu rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng từ 166 ngày xuống còn tối đa không quá 120 ngày (bao gồm giảm thời gian thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, cấp giấy phép xây dựng 19 ngày; giảm thời gian thực hiện thủ tục thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy 10 ngày; giảm thời gian thực hiện kết nối cấp điện, cấp thoát nước 07 ngày và giảm thời gian đăng ký tài sản sau hoàn công là 10 ngày).

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích để giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng. Cụ thể: về thời gian giải quyết thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng sẽ rút ngắn từ 82 ngày theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2017 xuống còn tối đa 63 ngày (giảm 19 ngày); trong đó, thẩm định thiết kế cơ sở giảm tối thiểu 05 ngày, thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công giảm tối thiểu 04 ngày và cấp giấy phép xây dựng giảm tối thiểu 10 ngày; trong trường hợp các thủ tục này do cùng một cơ quan thực hiện thì có thể tự cân đối thời gian giảm đối với từng thủ tục bảo đảm tổng thời gian giảm đối với 3 thủ tục trên là 19 ngày.

Về thời gian giải quyết thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, rút ngắn từ 30 ngày theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2017 xuống còn tối đa 20 ngày (giảm 10 ngày); trong đó, góp ý đối với dự án thiết kế quy hoạch giảm từ 10 ngày xuống còn

5 ngày, góp ý đối với thiết kế cơ sở từ 10 ngày xuống còn 5 ngày; Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục kết nối cấp điện, cấp, thoát nước từ 14 ngày theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2017 xuống còn tối đa 7 ngày (giảm 7 ngày).

Về thời gian giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được rút ngắn từ 30 ngày theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2017 xuống còn tối đa 20 ngày (giảm 10 ngày); xem xét sử dụng kết quả kiểm tra

công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi giải quyết các thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện báo cáo kết quả triển khai Chỉ thị định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 12, gửi Bộ Xây dựng tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. VIỆC BỔ NHIỆM NHÂN SỰ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ HỢP TÁC XÃ PHẢI ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Đây là nội dung được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-NHNN, ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Theo đó, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận hoặc ủy quyền cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chấp thuận những thay đổi về tên, địa điểm đặt trụ sở chính; mức vốn điều lệ; nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động; chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.

Trong đó, để được chấp thuận thay đổi tên, tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với tên của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Đối với việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính tổ chức tín dụng lập hồ sơ và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Để thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy và gửi Ngân

hàng Nhà nước. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung, phạm vi hoạt động của tổ chức tín dụng.

Đề đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến yêu cầu phải có hồ sơ gồm: Văn bản của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau: lý do của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự; danh sách nhân sự dự kiến gồm: họ và tên, chức danh hiện tại và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã; cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hiện tại và dự kiến sau khi bầu, bổ nhiệm. Trong đó, nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên Ban kiểm soát, số lượng thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; cam kết nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn, Điều kiện theo quy định; Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua danh sách nhân sự dự kiến; sơ yếu lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu...

Tối thiểu 30 ngày trước ngày dự kiến họp Đại hội thành viên tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2018. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định sau đây hết hiệu lực thi hành: Quyết định số 05/2007/QĐ-NHNN ngày 30/01/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện những thay đổi của quỹ tín dụng nhân dân phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận; Quyết định số 35/2008/QĐ-NHNN ngày 16/12/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện những thay đổi của quỹ tín dụng nhân dân phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận ban hành kèm theo Quyết định số 05/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 01 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Khoản 2 Điều 22 Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về ngân hàng hợp tác xã; Khoản 4 Điều 25 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân.

6. CƠ SỞ KINH DOANH HÀNG HÓA XUẤT KHẨU CÓ SỐ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐÀU VÀO CHƯA ĐƯỢC KHẤU TRỪ TỪ 300 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN THÌ ĐƯỢC HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 16/3/2018, Bộ Tài chính ban hành thông tư số 25/2018/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-

BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính

Theo đó, cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu bao gồm cả trường hợp: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan; hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu ra nước ngoài, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

Cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội địa thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải

nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

Đối tượng được hoàn thuế trong một số trường hợp xuất khẩu như sau: Đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu, là cơ sở có hàng hóa ủy thác xuất khẩu; đối với gia công chuyển tiếp, là cơ sở ký hợp đồng gia công xuất khẩu với phía nước ngoài; đối với hàng hóa xuất khẩu để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài, là doanh nghiệp có hàng hóa, vật tư xuất khẩu thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài; đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ là cơ sở kinh doanh có hàng hóa xuất khẩu tại chỗ.

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu mà hàng hóa xuất khẩu đó không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan; hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2018. Các trường hợp phát sinh từ ngày 01/02/2018, chịu sự điều chỉnh của Nghị định 146/2017/NĐ-CP được thực hiện theo quy định tại Nghị định 146/2017/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều 1, Điều 2, khoản 2, 3, 4 Điều 3 Thông tư này.

7. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ VIÊN CHỨC GIẢNG DẠY TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP ĐƯỢC ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Ngày 12/3/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 08/2018/TT-BGDĐT quy định điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Theo đó, viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các điều kiện sau: Cơ sở giáo dục đại học công lập có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử đi dự xét; Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự xét; được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học đánh giá có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét theo quy định tại Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 đối với viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên

chính (hạng II), mã số V.07.01.02; đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 đối với viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01.

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được thực hiện thông qua việc xét hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề với hạng hiện giữ và thẩm định, quy đổi điểm công trình khoa học. Thẩm định, quy đổi điểm công trình khoa học đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đã đảm bảo yêu cầu về hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gồm: Đơn đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức; Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý; Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ THÔNG TIN, CHỈ DẪN, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG, THIẾT BỊ AN TOÀN TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT.

Bộ Giao thông vận tải đang tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương vào dự thảo Thông tư quy định về thông tin, chỉ dẫn, trang thiết bị phục vụ khách hàng, thiết bị an toàn trên phương tiện giao thông đường sắt.

Theo đó, trên phương tiện giao thông đường sắt phải có đầy đủ các thông tin, chỉ dẫn như: bên ngoài toa xe khách phải có biển số thứ tự của toa xe để chỉ dẫn cho khách hàng. Bên trong toa xe khách phải có biển số thứ tự của toa xe, số chỗ để chỉ dẫn khách hàng, bảng thông tin bằng chữ viết hoặc điện tử và hệ thống truyền thanh để cung cấp thông tin cần thiết cho khách hàng về hành trình của tàu, tên ga dừng đỗ trên tuyến đường, cách xử lý tình huống khi xảy ra hỏa hoạn, sự cố, tai nạn; nội quy đi tàu; các biển hiệu bằng chữ hoặc bằng hình vẽ để chỉ dẫn sử dụng các trang thiết bị an toàn, chữa cháy, chỗ ưu tiên của khách hàng, nhà vệ sinh.

Các ký hiệu, thông tin, chỉ dẫn phải rõ ràng, dễ hiểu, bố trí ở nơi dễ thấy, dễ đọc. Chỉ dẫn bằng chữ cho

khách hàng trên toa xe phải được viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Trên toa xe khách phải trang bị tối thiểu gồm các các dụng cụ, thiết bị sau: dụng cụ thoát hiểm; thiết bị, dụng cụ và vật liệu chữa cháy; các trang bị phục vụ hành khách như: điện, nước, thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm mát, thông gió, thiết bị vệ sinh. Trên đoàn tàu khách, tàu hỗn hợp phải được trang bị tủ thuốc, dụng cụ sơ cứu; dụng cụ và vật liệu để sửa chữa đơn giản; thiết bị phục vụ người khuyết tật.

Thiết bị an toàn trên phương tiện giao thông đường sắt phải có đầu máy kéo tàu, đồng hồ báo tốc độ, thiết bị ghi tốc độ và các thông tin liên quan đến an toàn chạy tàu (hộp đen), thiết bị cảnh báo để lái tàu tỉnh táo trong khi lái tàu (thiết bị chống ngủ gật); phải trang bị thiết bị phòng chống cháy; phải có van hãm khẩn cấp có kẹp chì niêm phong, đồng hồ áp suất còn hạn kiểm định, dụng cụ thoát hiểm cho khách hàng; trên đoàn tàu hàng không có toa xe trưởng tàu phải trang bị thiết bị tín hiệu đuôi tàu theo quy định; phải có chèn (sắt hoặc gỗ), pháo hiệu chuyên dùng đường sắt, tín hiệu đèn màu, tín hiệu cầm tay cần thiết.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Những hành vi bị nghiêm cấm trong công tác phòng cháy và chữa cháy?*

*** Trả lời:** Điều 13, Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 quy định những hành vi bị nghiêm cấm trong phòng cháy và chữa cháy:

1. Cố ý gây cháy, nổ làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người; gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân; ảnh hưởng xấu đến môi trường, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Cản trở các hoạt động phòng cháy và chữa cháy; chống người thi hành nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy.

3. Lợi dụng hoạt động phòng cháy và chữa cháy để xâm hại đến tính mạng, sức khỏe con người; xâm phạm tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và cá nhân.

4. Báo cháy giả.

5. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, sử dụng, mua bán trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ; vi phạm nghiêm trọng các quy định quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy đã được Nhà nước quy định.

6. Thi công những công trình có nguy hiểm về cháy, nổ mà chưa có thiết kế được duyệt về phòng cháy và

chữa cháy; nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình có nguy hiểm về cháy, nổ khi chưa đủ điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

7. Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy, biển báo, biển chỉ dẫn và lối thoát nạn.

8. Các hành vi khác vi phạm quy định của Luật này.

2. Hỏi: *Những biện pháp phòng cháy cơ bản người dân cần biết?*

*** Trả lời:** Những biện pháp cơ bản trong phòng cháy được quy định tại điều 14, chương II, Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 như sau:

1. Quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy.

2. Thường xuyên, định kỳ kiểm tra phát hiện các sơ hở, thiếu sót về phòng cháy và có biện pháp khắc phục kịp thời.

3. Hỏi: *Những biện pháp phòng cháy đối với nhà ở và khu dân cư?*

*** Trả lời:** Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 quy định

những biện pháp phòng cháy đối với nhà ở và khu dân cư tại điều 17, chương II như sau:

1. Nhà ở phải bố trí hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng bảo đảm an toàn; các chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt; chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy.

2. Thôn, ấp, bản, tổ dân phố phải có các quy định, nội quy về phòng cháy và chữa cháy, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ; có giải pháp ngăn cháy; có phương án, lực lượng, phương tiện phòng cháy và chữa cháy; có đường giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy.

4. Hỏi: *Những biện pháp chữa cháy cơ bản?*

*** Trả lời:** Những biện pháp chữa cháy cơ bản được quy định tại điều 30, chương III, Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 như sau:

1. Huy động nhanh nhất các lực lượng, phương tiện để dập tắt ngay đám cháy.

2. Tập trung cứu người, cứu tài sản và chống cháy lan.

3. Thống nhất chỉ huy, điều hành trong chữa cháy.